

Số: 75 /BC-XSKT

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Năm 2024, Công ty vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh theo cơ chế thị trường xổ số chung 14 tỉnh miền Trung theo chủ trương của Bộ Tài chính, do đó vừa có thuận lợi vừa có khó khăn nhiều mặt như sau:

Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên và nhất là sự chỉ đạo của Chủ sở hữu là UBND tỉnh Đắk Lắk, sự tin tưởng và ủng hộ của các cơ quan chức năng trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý năng động, nhiệt tình luôn giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng; cán bộ, đảng viên và người lao động trong công ty thường xuyên được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoàn thành thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ chính trị được giao.

Ngoài ra Công ty còn tạo dựng được uy tín, đưa thương hiệu tờ vé số Đắk Lắk đứng top đầu trên thị trường khu vực miền Trung- Tây nguyên. Địa bàn hoạt động kinh doanh ngày càng mở rộng, kinh doanh có hiệu quả, đời sống người lao động ngày càng được nâng cao về cả mặt vật chất và tinh thần.

Khó khăn

Tệ nạn số đề ở một số địa phương còn hoạt động mạnh nên ảnh hưởng đến loại hình vé số lô tô của đơn vị chỉ đạt doanh thu có hạn và sẽ giảm dần trong thời gian tới.

Hoạt động kinh doanh trong thị trường rộng từ Ninh Thuận đến Quảng Bình, việc đi lại khó khăn, chi phí thuê văn phòng ngoài tỉnh rất lớn. Trụ sở làm việc của công ty còn chật hẹp chưa được khắc phục làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện
1	Số lượng vé phát hành	Triệu	143,00	148,183
-	Số lượng vé tiêu thụ	Triệu	64,20	73,158
2	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	485,42	518,794
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,753	8,924
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	13,402	6,979

5	Thuế và các khoản nộp Nhà nước	Tỷ đồng	146,278	146,497
6	Tổng số lao động	Người	95	93
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	27,907	28,00
-	Quỹ lương người quản lý	Tỷ đồng	3,757	2,89
-	Quỹ lương người lao động	Tỷ đồng	24,75	25,11

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN NĂM 2024

a) Tình hình mua sắm tài sản:

Trong năm 2024, Công ty có phát sinh chi phí thành lập trang web để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Chi phí này ghi tăng tài sản cố định vô hình với nguyên giá là 39.980.000 đồng.

b) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

Trong năm 2024, công ty có vay ngắn hạn ngân hàng để phục vụ hoạt động kinh doanh. Đến 31/12/2024, Công ty đã hoàn trả hết các khoản vay trên.

c) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Công ty CP in và thương mại Khánh Hòa	865.948.000	865.948.000	865.948.000	865.948.000

Tại ngày 31/12/2024, Công ty nắm giữ 75.000 cổ phiếu, tương đương 5,00% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch.

Việc thực hiện đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa đã mang lại hiệu quả, hàng năm đều kinh doanh có lãi. Năm 2023, Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa lãi sau thuế là 6.033.183.889 đồng. Cổ tức năm 2023 là 5.429.865.500 đồng không chia cho các cổ đông mà giữ lại để đầu tư phát triển sản xuất.

d) Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:

- Đối với tài sản, vật tư, hàng hóa: Thực hiện giám sát chặt chẽ theo quy trình quản lý và sử dụng tài sản, Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty và đều được mở sổ sách theo dõi đảm bảo đúng quy định, cụ thể:

Công ty đã tổ chức làm tốt việc quản lý, sử dụng có hiệu quả đối với tài sản, nhà cửa, công trình kiến trúc, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ; duy trì tốt công tác bảo vệ tài sản, kiểm kê tài sản do đó không có tình trạng tài sản bị hư hỏng trước hạn hoặc bị mất mát, nhiều tài sản quá hạn vẫn được sử

dụng như máy phô tô, máy vi tính v.v...

Làm tốt việc quản lý việc chi tiêu nội bộ đối với: Mua sắm, sửa chữa thường xuyên, chi phí văn phòng phẩm, vật dụng hành chính, công cụ làm việc, chi phí điện nước, giao dịch hội nghị và các khoản chi khác. Mọi khoản mua sắm, chi tiêu đều đảm bảo theo quy định, tiết kiệm và hiệu quả, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo qui định.

- Quản lý vé xổ số : Việc in vé xổ số thực hiện theo đúng quy định của Thông tư 75/2013/TT-BTC. Hợp đồng in vé với công ty in đủ điều kiện để thực hiện việc in vé. Mỗi đợt in vé đều được báo cáo đầy đủ cho Cục thuế tỉnh theo quy định; Giá trị vé phát hành không vượt quá hạn mức quy định của Bộ Tài chính, in đủ đầu số. Thực hiện tốt việc vận chuyển, bảo quản, nhập kho, phân phối, kiểm kê kho vé theo quy định.

- Trích khấu hao tài sản trong năm theo đúng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, và trích khấu hao tài sản cố định, trong đó các tài sản cố định có giá trị dưới 30 triệu đồng tiếp tục phân bổ giá trị còn lại không quá 3 năm.

+ Tình hình công nợ phải thu cuối năm:

Tổng số nợ phải thu ngắn hạn đến hết ngày 31/12/2024 là 14.141.643.597 đồng. Gồm có Phải thu của đại lý xổ số là 10.798.874.538 đồng, khoản nợ phải thu này chưa đến hạn thanh toán theo hợp đồng và có tài sản thế chấp đảm bảo; Trả trước cho người bán là 170.150.000 đồng; Các khoản phải thu khác là 3.172.619.059 đồng, trong đó phải thu từ trích trước khoản lãi tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tính đến ngày 31/12/2024 là 221.209.374 đồng. Công ty không có khoản nợ phải thu dài hạn và nợ phải thu khó đòi.

+ Tình hình công nợ phải trả cuối năm:

Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2024 là 37.053.456.513 đồng. Trong đó nợ ngắn hạn là 37.053.456.513 đồng, chiếm tỷ trọng 100% tổng số nợ phải trả. Các khoản mục chủ yếu: Người mua trả tiền trước là 22.541.017 đồng, Thuế và các khoản phải nộp nhà nước là 25.618.484.279 đồng, Phải trả người lao động là 7.929.959.225 đồng; và Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 3.005.502.663 đồng.

+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 2,52 lần.

+ Hê số nợ phải trả trên Nguồn vốn là 29,2 %.

đ) Tình hình hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thông qua các chỉ tiêu:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 7,79%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) : 5,51 %

+ Kết quả kinh doanh trong năm

- Lợi nhuận trước thuế là: 8,924 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế là : 6,979 tỷ đồng



e) Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: Công ty thực hiện kê khai và nộp kịp thời, đầy đủ các loại thuế vào Ngân sách Nhà nước theo đúng quy định của Luật quản lý thuế và các luật thuế có liên quan.

+ Tổng số thuế đã nộp trong năm là: 146,497 tỷ đồng, bao gồm :

Thuế GTGT	51,414 tỷ đồng
Thuế TTĐB	69,594 tỷ đồng
Thuế TNDN	1,464 tỷ đồng
Thuế TNCN, thuế khác	23,923 tỷ đồng
Thu nhập sau thuế	0,102 tỷ đồng

f) Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ:

Công ty trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định.

g) Đánh giá việc tuân thủ và chấp hành các quy định về chính sách thuế và các quy định khác:

+ Công ty thực hiện kê khai và nộp kịp thời, đầy đủ các loại thuế vào Ngân sách Nhà nước theo đúng quy định của Luật quản lý thuế và các luật thuế có liên quan.

+ Chính sách tiền lương và các chính sách khác : Công ty luôn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về lao động và hàng năm đã tổ chức Hội nghị người lao động đúng quy định, ký thỏa ước lao động tập thể. Tiền lương, tiền thưởng chi trả theo quy chế.

+ Việc khen thưởng của Công ty thực hiện theo đúng Quy chế Thi đua khen thưởng của Công ty. Quy trình bình xét thi đua, khen thưởng cho cán bộ nhân viên được thực hiện định kỳ 6 tháng 1 lần đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan ./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chủ tịch, KSV, Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KT-TV.



Lâm Xuân Thủy